

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2022/HSST

Ngày: 23-8-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 08 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 07 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); có 05 anh, chị, em ruột, có vợ tên Bùi Thị N, sinh năm 1970; có 02 con, lớn sinh năm 2003 và nhỏ sinh năm 2008; nhân thân: năm 1994 bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng theo bản án số 57/HSST ngày 12/8/1994, đã đóng án phí và tiền phạt. Năm 2010 bị đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 7741/QĐ-UBND ngày 23/9/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi, đến ngày 02/11/2012 chấp hành xong; tiền sự: năm 2020 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 139/QĐ-TA ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, đến ngày 14/9/2021 chấp hành xong; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2022 đến nay, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1976 “vắng mặt”;

2/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1962 “vắng mặt”
Cùng địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 38 phút ngày 05/4/2022, Nguyễn Văn A gọi điện thoại cho một thanh niên có số thuê bao 0933117278 hỏi mua 150.000 đồng ma túy để sử dụng, người này đồng ý và hẹn giao ma túy cho A tại địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, An điều khiển xe máy đến điểm hẹn đợi khoảng 10 phút thì người thanh niên đi xe máy đến gặp A. A đưa cho người thanh niên 150.000 đồng và người thanh niên giao cho A 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy loại Heroine. A cầm ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe về nhà, khi đến đoạn đường T, Ấp Z, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang An tàng trữ 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 2036/KLGD-MT ngày 12/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn A và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1637 gam, loại Heroine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 389/2022 có chữ ký niêm phong của giám định viên và Cán bộ điều tra, đây là ma túy của Nguyễn Văn A mua về sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 359583/05/071095/5 là phương tiện Nguyễn Văn A sử dụng để liên lạc mua ma túy;

- 01 xe máy biển số 53Y2-5562, số máy 30639-AN090GEAV, số khung: 30639-AN090GA, đây là xe của bà Nguyễn Thị Thúy H, nhưng bà H bị bệnh không đi lại được nên bà Nguyễn Thị X là chị ruột của bà H quản lý, sử dụng. Bà X cho A mượn xe để làm phương tiện đi lại nhưng không biết A sử dụng xe đi mua ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 120/CT-VKS.CC ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về xử lý vật chứng: tịch thu

tiêu hủy lượng ma túy thu giữ, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 359583/05/071095/5 đã qua sử dụng, trả lại cho bà Nguyễn Thị X 01 xe máy biển số 53Y2-5562, số máy 30639-AN090GEAV, số khung: 30639-AN090GA.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận: Khoảng 08 giờ 38 phút ngày 05/4/2022, bị cáo gọi điện thoại cho một thanh niên không rõ lai lịch, hỏi mua 150.000 đồng ma túy để sử dụng, người thanh niên đồng ý và hẹn giao ma túy cho bị cáo tại địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi gặp nhau ở điểm hẹn, bị cáo đưa cho người thanh niên 150.000 đồng và nhận từ người này 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy loại Heroine rồi điều khiển xe về nhà, khi đến đoạn đường T, Ấp Z, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang bị cáo tàng trữ 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy loại Heroine nêu trên. Tại Kết luận giám định số 2036/KLGD-MT ngày 12/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn A và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1637 gam, loại Heroine.

Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về các chất ma túy, vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy là hành vi vi phạm

pháp luật, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, làm giảm sút sức lao động của bản thân bị cáo và xã hội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Mặt khác, bị cáo có nhân thân không tốt, có một tiền sự: năm 2020 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đến ngày 14/9/2021 mới chấp hành xong. Sau đó không lâu bị cáo lại tái nghiện ma túy và thực hiện hành vi phạm tội trên. Do vậy, lần phạm tội này, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo học tập và cải tạo, sau này trở thành một người biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong mang số vụ 389/2022 bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn A và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,1637 gam, loại Heroine của Nguyễn Văn A mua về sử dụng, đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành và sử dụng, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 359583/05/071095/5 là phương tiện bị cáo A sử dụng để liên lạc mua ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy biển số 53Y2-5562, số máy 30639-AN090GEAV, số khung: 30639-AN090GA, đây là xe của bà Nguyễn Thị Thúy H, do bà H bị bệnh không đi lại được nên bà Nguyễn Thị X là chị ruột của bà H quản lý, sử dụng. Bà X cho bị cáo A mượn xe để làm phương tiện đi lại nhưng không biết bị cáo A sử dụng xe đi mua ma túy. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại chiếc xe gắn máy trên cho bà X, Hội đồng xét xử xét thấy, bà X chỉ là người quản lý sử dụng, người chủ sở hữu thật sự đối với chiếc xe máy là bà H nên quyết định trả lại chiếc xe máy này cho bà H.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị X là người cho bị cáo A mượn xe máy nhưng không biết bị cáo A sử dụng xe máy đi mua ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để xử lý hình sự đối với bà X.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo A chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[5] Đối với tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 05/4/2022.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 389/2022 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 359583/05/071095/5.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy H 01 xe gắn máy biển số 53Y2-5562, số máy 30639-AN090GEAV, số khung: 30639-AN090GA.

(Theo phiếu nhập kho số 101/PNK ngày 27/6/2022)

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoài